

PHẨM TƯỚNG ẤM TRONG NHÓM KHỔ ĐỀ THỨ 77

Hỏi: Pháp gì là tướng?

Đáp: Vì lấy tướng giả pháp nên gọi là tướng. Tại vì sao? Vì như trong kinh nói: “Có người tướng nhiều, có người vô-lượng tướng, vô-sở hữu-tướng, mà thật không có các pháp nhiều ít thầy này, nên biết tướng là lấy tướng giả-pháp. Tướng này phần nhiều ở trong điên-đảo mà nói: như nói, với trong vô thường điên đảo tướng thường; trong khổ điên-đảo tướng vui; trong vô-ngã điên-đảo tướng ngã; trong bất-tịnh điên-đảo tướng tịnh. Cũng nói trong tín-giải quán tất cả nhập thầy. Người vì tướng ba món sai khác lấy cảnh duyên nghĩa là kẻ oan, người thân và kẻ oan thân. Người ấy với trong cảnh này thứ lớp sinh ba món thọ; rồi thọ sinh ba món độc, nên tướng có lỗi. Vì tướng có lỗi, nên Phật dạy cần dứt. Như nói: mắt thấy sắc đừng lấy tướng. Nên biết lấy tướng giả-pháp, gọi là tướng.

Hỏi: Lấy giả-pháp là tướng?

Nghĩa này chẳng phải. Tại vì sao? Vì tướng này năng dứt phiền não kia mà. Như trong kinh nói: “Vi khéo tu vô thường tướng, nên năng dứt được tất cả nhiễm cội Dục, nhiễm cội Sắc, và nhiễm cội vô-sắc, tất cả hý-động, ngã mạn và vô-minh”. Cho nên biết chẳng phải lấy giả-pháp là tướng. Lấy giả-pháp là tướng thời lẽ chẳng dứt được các phiền não kia?

Đáp: Đây thật là Huệ mà lấy tướng gọi tên. Như nói kẻ thọ giả với tất cả được giải thoát. Cũng nói dùng ý dứt tất cả phiền não. Lại như nói dùng nghiệp chẳng đen chẳng trắng năng hết các nghiệp. Cũng nói tín năng qua sông; nhất tâm qua biển; tinh tấn trừ khổ, huệ năng sinh thanh tịnh. Mà thật dùng huệ mới được qua, chứ chẳng phải dùng tín thầy. Như vậy trí huệ mà lấy tướng gọi tên. Lại trong kinh nói: “Lấy Huệ làm dao”. Như nói Thánh Đệ-tử dùng gươm trí huệ năng dứt gút phiền não. Cho nên biết trí huệ năng dứt gút, chẳng phải là tướng. Lại trong 37 phẩm thánh đạo chẳng nói tên của tướng nên chẳng dứt gút. Lại trong kinh nói: “Tri giả kiến-giả năng được hết lậu, chứ chẳng phải kẻ bất tri-kiến. Lại trong tam vô-lậu căn nói: Vì tri dục tri căn, tri căn tri dĩ căn. Đều lấy tri mà gọi tên. Lại Phật nói: Huệ là huệ-phẩm, giải thoát tri kiến phẩm. Lại nói không thiên nào chẳng trí, không trí nào chẳng thiên. Lại trong kinh thứ lớp nói kẻ trì tịnh-giới thời tâm chẳng ăn năn, cho đến nhiếp tâm được như thật trí... Lại Pháp-tri thầy đều lấy huệ mà gọi tên. Lại trong tam học, huệ học rất hơn hết. Cũng nói trí-huệ cụ-túc giải thoát tri-kiến cụ-túc. Lại trong thất tịnh nói đạo-tri-kiến-tịnh... Lại Phật gọi là Chính-tri Nhất Thiết Pháp vậy, nên gọi là Vô-thượng Trí-huệ. Tướng không nói như vậy. Lại lý phải dùng huệ dứt các phiền não, chẳng phải dùng tướng vậy. Tại vì sao? Như kinh Đại-nhân duyên nói: “Nếu nghĩa nào đã đem vào trong kệ kinh, mà chẳng trái với pháp-tướng, và tùy thuận với Luật, nghĩa ấy nên lấy”. Lại nói với trong chính nghĩa bỏ riêng lời tùy nghĩa ra; với trong chính ngữ bỏ riêng nghĩa tùy-ngữ ra. Cho nên trong kinh tuy nói Vô thường tướng thầy năng dứt các gút mà lý phải là huệ. Lại nói vô-minh làm gốc phiền não, vì lìa vô-minh nên huệ được giải thoát. Cho nên lý lấy huệ dứt các phiền não.

Hỏi: Ông nói các tướng lấy tướng giả-pháp. Cái gì là tướng?

Đáp: Có người lấy giả-pháp làm tướng, giả-pháp có năm thứ: Một quá khứ, hai vị-lai, ba danh-tự, bốn là tướng và năm là người. Việc này chẳng phải lẽ. Tại vì sao? Vì người nhân ngữ ấm mà thành, tướng không phải để thành nhân nguyên. Cho nên chẳng phải giả danh.

Hỏi: Vậy thì nghĩa của tướng thế nào?

Đáp: Cảnh duyên tức là tướng. tại sao biết được? Như nói sư tử chúa loài thú, đứng bên này bờ sông, lấy tướng bờ bên kia, rồi băng dòng mà qua; nếu chẳng có tướng biểu trước thời trở lại bờ này, đến chết chẳng bỏ đi. Trong kinh này lấy cây cô thụ thầy làm tướng. Lại nói Tỳ-kheo nêu tướng, trong ấy cũng lấy áo thầy làm tướng. Lại nói Đức Thế Tôn hiện tướng như vậy. Lại quan Tể-tướng nhân khi vua ăn, nên mới lấy tướng thềm khát. Lại nói sớm mai là tướng mặt trời mọc. Lại nói ba tướng: chỗ gọi là nhiếp tướng, phát tướng và xả tướng. Trong ấy tức lấy nhiếp thầy làm tướng. Tùy nghi pháp nào, buộc tâm nơi cảnh duyên, ấy gọi là nhiếp tướng. Trong ấy tức lấy năm pháp làm tướng. Cho nên biết chẳng lấy giả-pháp làm tướng cũng chẳng phải nhiếp thuộc hành-ấm. Lại Xá-Lợi-Phất lấy, diện mạo các tướng của Phú-Lâu-Na. Lại trong kinh nói mắt thấy sắc chẳng lấy tướng. Lại trong Pháp-án nói: “Nếu Tỳ-kheo tự thấy đoạn sắc thanh các tướng, Ta chưa nói người này được thanh-thịnh tri-kiến”. Vì những cơ này nên biết duyên tức là tướng, chẳng giả-pháp vậy.

Hỏi: Duyên chẳng phải tướng. Tại vì sao? Vì Vô-tướng tam muội cũng có duyên vậy. Lại nói thấy sắc rồi chẳng lấy tướng. Nếu duyên là tướng, làm sao lấy sắc mà chẳng lấy tướng?

Đáp: Tướng có hai thứ: Có tướng có lỗi, có tướng không lỗi. Vì ngăn tướng lỗi, nên mới thấy sắc mà chẳng lấy tướng. Vô tướng ấy, duyên cũng có lỗi (trong Diệt-đế sau sẽ nói rộng) Nghĩa là diệt ba món tâm, nên gọi vô-tướng. Kẻ hành giả mới nhập đạo chẳng phải tất cả tướng đều là lỗi vậy. Nếu lấy nhiếp tướng,

phát tướng và xả tướng thấy, Vậy là không lỗi. Lại Niết-Bàn gọi vô pháp, vậy nên chẳng nên nạn. Như nói nếu lấy pháp tướng, chẳng phải là ô nhiễm, mà lấy giả-danh tướng, thời sinh phiền não. Tại vì sao? Vì lấy tướng sai khác oan, thân thấy nên sinh buồn, vui thấy. Do đó năng sinh các lỗi tham, giận thấy. Vậy nên biết lấy tướng giả-pháp, đây gọi là Tướng vậy.

PHẨM THỌ-TƯỚNG TRONG NHÓM TH Ọ LUẬN KHỔ-ĐỀ THỨ 78

Hỏi: Thế nào là thọ?

Đáp: Khổ, vui, chẳng khổ vui.

Hỏi: Sao gọi là khổ, sao gọi là vui, và sao gọi là chẳng khổ vui?

Đáp: Ba món thọ này không có tướng quyết định. Tại vì sao? Vì như tức một việc, hoặc thêm ích thân tâm, hoặc làm tổn giảm, hoặc đều trái cả hai?

Đáp: Cảnh duyên ấy bất định, chứ chẳng phải thọ bất định. Tại vì sao? Vì tức như một thứ lửa, hoặc khi sinh vui hoặc khi sinh khổ, hoặc khi sinh chẳng khổ vui. Từ duyên sinh thọ thời là quyết định: Tức một việc này vì tùy thời vậy, nên hoặc làm nhân cho vui; hoặc làm nhân cho khổ; hoặc làm nhân cho chẳng vui khổ.

Hỏi: vì lúc nào mà duyên này làm nhân cho khổ vui thấy?

Đáp: Tùy năng khổ, với trong lúc đó thời sinh tướng vui, như người bị lạnh bức, bấy giờ xúc nóng là năng sinh tướng vui.

Hỏi: Xúc nóng này quá nhiều lại năng làm khổ, đâu là vui. Nên biết thọ vui cũng không có?

Đáp: Vì thế-tục danh-tướng nên mới có thọ vui, chẳng phải nghĩa chân-thật. Tùy người này khi ưa xúc nóng cũng là thêm ích; lại ngăn được khổ trước, bấy giờ trong ấy thời sinh tướng vui. Nếu lìa khổ trước, thời xúc nóng này chẳng hay làm vui. Nếu lìa khổ trước, thì xúc nóng chẳng năng làm vui, nên chẳng phải thật có.

Hỏi: Ông nói chỉ vì danh-tướng nên có vui. Việc này chẳng phải lẽ. Tại vì sao? Vì trong kinh Phật tự nói ba thọ, nếu thật không vui, làm sao nói ba thọ. Lại nói sắc nêu quyết định khổ, thời chúng-sinh đối trong đó chẳng sinh tham đắm. Lại nói những gì là ý vị trong sắc? Chỗ gọi vì nhân sắc năng sinh vui mừng. Lại nói Lạc-thọ phi sinh vui, khi trụ cũng vui, mà khi hoại là khổ; khổ thọ: Khi sinh khổ, khi trụ cũng khổ, mà khi hoại là vui; bất khổ bất lạc thọ: Chẳng biết khổ mà cũng chẳng biết vui. Lại lạc-thọ là phước báo; khổ thọ là tội báo. Nếu thật không lạc thọ, thời cõi Sắc, cõi Vô-sắc lẽ chẳng có thọ. Mà thật chẳng phải vậy. Lại nói trong lạc-thọ tham khiến, nếu không có lạc-thọ tham sai khiến chỗ nào? Chẳng nên nói khổ thọ tham khiến. Cho nên biết thật có thọ vui?

Đáp: Nếu thật có thọ vui lẽ nên nói ra tướng thế nào là vui, mà thật không thể nói được. Phải biết chỉ vì trong khổ có sai khác, gọi là tướng vui mà thôi. Tất cả thế-giới, từ dưới đại-địa-ngục lên đến cõi hữu-đỉnh, đều là tướng khổ, bị nhiều khổ bức-bách với trong khổ ít sinh tướng vui ấy thôi. Như người bị khổ nóng bức, thời lấy xúc lạnh làm vui. Cho nên trong các kinh đều nói như vậy, không có ngại gì.

Hỏi: Cũng thế nói tất cả thế-gian đều là vui, vì với trong ít vui, mà sinh tướng khổ. Nếu chẳng phải vậy, cũng không được nói với trong ít khổ, sinh tướng là vui vậy?

Đáp: Khổ thọ tướng thô, nên chẳng nên cho ít vui là khổ. Lại vui dù ít, cũng chẳng phải tướng bức-bách. Tại vì sao? Vì chẳng thấy có người thọ chút vui mà đưa tay lên hô to. Lại lạc-thọ cũng ít lần gọi là tướng dịch-diệt, in như Thượng-địa càng tịch diệt lần lần. Vậy nên nói trong ít vui sinh tướng khổ ấy, chỉ có lời này: Phạm phu ngu-nhân, với trong ít khổ, quấy sinh tướng vui thời có đạo-lý.

PHẨM HÀNH-KHỔ THỨ 79

Các thọ đều khổ. Các vật áo cơm thấy đều là nhân khổ, chẳng phải là nhân vui. Tại sao biết được? Vì hiện thấy áo cơm tăng quá mức, thời khổ cũng tăng lên, nên gọi là nhân khổ. Lại đau tay các khổ có thể chỉ tướng được, mà tướng vui chỉ không được. Lại áo cơm các vật đều vì để trị bệnh, như người chẳng khát uống chẳng sinh vui. Lại người bị khổ bức bách, đối với khổ khác, mà sinh tướng vui, như người sợ chết cho hình phạt là vui. Lại roi gậy đao xà-mâu, các nhân duyên khổ đều là quyết định, mà các nhân vui chẳng phải vậy. Lại vì tất cả đồ cần dùng rớt-ráo là khổ, nên phải biết trước có, sau rồi mới hiểu, như guốc mòn lần. Lại với trong nữ sắc thấy trước sinh tướng vui. Lìa nhớ tướng bấy mới thấy tội lỗi của nó. Lại nữ-sắc thấy đều là nhân-khổ khô héo tiêu mòn sinh các bệnh hoạn. Cho nên biết chẳng vui vậy. Lại khi ly-dục đều xả duyên này. Nếu là thật vui làm sao lại xả ư? Lại người tùy việc sinh vui, về sau cũng tức việc ấy lại sinh tâm khổ. Nên biết chẳng phải vui. Lại thân là ruộng khổ, chẳng phải ruộng vui, như trong đám ruộng đồng, lúa mạ khó trồng, mà cỏ lát dễ sinh; như vậy thân-điền các khổ dễ nhóm, mà vui hư khó sinh. Lại người đối trong khổ trước, khởi sinh vui điên đảo, sau sinh tham đắm. Vui nếu chút thật chẳng gọi là điên-đảo. Như Thường, Ngã, Tịnh tìm chút thật cũng không có, Lạc cũng như thế, vì đều là điên đảo vậy. Lại người với trong việc

khổ cực, mà sinh lòng vui như gánh nặng trở vai. Nên biết không vui. Lại trong kinh Phật nói: “Phải quán vui là khổ; quán khổ như tên đâm vào tim; quán chẳng khổ chẳng vui là vô thường niệm niệm sinh diệt”. Nếu quyết định cố vui, chẳng nên quán khổ, phải biết phàm-phu nhận khổ làm vui. Vậy nên Phật nói kẻ phàm-phu tùy chỗ sinh tưởng vui, người nên quán khổ. Lại ba món thọ này đều nhiếp trong khổ-đế. Nếu thật là vui tại sao nhiếp vào trong khổ-đế? Lại khổ là chân thật, mà tướng vui hư vọng. Tại sao biết được? Vì tâm quán khổ năng dứt các gút, chẳng phải lạc tâm vậy. Nên biết đều khổ. Lại tất cả muôn vật đều là khổ nhân, giống như kẻ oán tặc. Có hai thứ oán tặc: Hoặc năng làm khổ tức thì; hoặc trước tuy có chút thiện, sau lại hại người. Muôn vật cũng vậy, hoặc trước bèn sinh thiện, hoặc sau trở lại làm hại. Nên biết đều khổ. Lại chúng-sinh “muốn được” không nhầm, như uống nước mặn chẳng đã khát, nên khổ. Lại “không muốn” tìm cầu thứ gì, mới gọi là vui, tìm cầu nên gọi là khổ. Chẳng thấy trong thế-gian có kẻ nào không cầu. Nên biết không vui.

PHẨM HOẠI KHỔ THỨ 80

Hỏi: Ông tuy đem nhiều nhân duyên để thuyết-minh khổ, mà người đời hãy còn tham vui, tùy được sở-dục cho là vui?

Đáp: Việc này trước đã đáp. Vì kẻ phàm phu điên-đảo nên với trong khổ nhận là vui. Lại bị ngu si làm hại thì làm sao tin được! Tuy được sở dục cũng nên quán là khổ. Tại vì sao? Vì đầy đều bị vô thường, đến khi hoại hư là sinh khổ. Như trong kinh Phật nói: “Người Trời yêu sắc ưa sắc tham sắc, sắc ấy khi hư hoại sinh cầu khổ rất lớn; thọ tưởng hành thức cũng lại như vậy”. Vì đều bị hư hoại nên phải biết cũng đều là khổ. Lại người thọ vui hư-vọng, bèn sinh lòng tham đắm; vì nhân duyên tham đắm, mới sinh các lỗi giữ-gìn thay. Nên phải quán vui là khổ, rất hơn quán khổ vậy. Lại vui là làm cửa cho khổ vào, vì lòng tham vui, nên từ ba món độc khởi các nghiệp bất thiện, do đó đọa cá địa ngục chịu các khổ não. Nên phải biết đều bởi vui làm cội gốc cho khổ. Lại tất cả hiệp hội đều là tướng biệt ly; khi ly chỗ sở-ái, chịu các khổ rất nặng nề, chẳng phải chẳng bởi ái sao? Nên biết hưởng điều vui rất khổ hơn là chịu điều khổ. Lại sinh ra đồ dụng cụ vui đều vì để mà đối gạt chúng-sinh khiến đọa các khổ, như thú đồng ăn phải bả độc, như cá nuốt mồi, đều bởi tự rước lấy tại hại vậy. Vật vui cũng thế, nên phải quán khổ. Lại với trong lạc thọ, vì được chút ý-vị, nên bị tội lỗi nhiều vô-lượng, in như chim cá được vị rất ít mà bị hoạn nạn rất nhiều. Nên phải quán khổ. Lại lạc thọ là chỗ sinh phiền não. Tại vì sao? Vì tham thân nên mới muốn đồ cần dùng; vì nhân duyên muốn nên giận dữ thấy các phiền não thứ tự mà sinh.

Lại lạc-thọ là cội gốc sinh tử. Tại vì sao? Vì nhân vui sinh ái. Như trong kinh nói: “Ái là gốc của Khổ”. Lại tất cả chúng-sinh có bao nhiêu sự tạo-tác không phải chẳng vì vui. Nên gọi gốc khổ. Lại lạc thọ khó bỏ hơn gông cùm. Lại trong sinh tử bị tham vui trói buộc. Tại vì sao? Vì tham vui nên chẳng thoát sinh tử. Lại lạc-thọ này thường hay sinh khổ: khi cầu khổ vì muốn; khi mất khổ vì nhớ; khi được cũng khổ vì không nhầm, như biển cả nuốt các dòng sông, đầy cũng là khổ. Lại lạc-thọ là nhân chẳng mỗi một. Tại vì sao? Vì chúng-sinh khi tìm nhân vui dù trải qua gian nan nguy hiểm đến đâu cũng cho là vui, nên tâm chẳng mỗi một. Vậy nên kẻ trí cần phải quán khổ. Lại lạc thọ là nhân khởi các khởi các nghiệp. Tại vì sao? Vì tham vui nên năng khởi nghiệp thiện, vì tham vui hiện-tại nên khởi nghiệp bất-thiện; cũng là tất cả nhân để thọ thân. Tại vì sao? Vì lấy vui để sinh ái; ái nên mới thọ thân. Lại lạc-thọ với Niết-Bàn trái nhau. Tại vì sao? Vì chúng-sinh tham-đắm vui sinh tử, nên chẳng vui Niết-Bàn. Lại kẻ chưa ly-dục ưa lạc-thọ này; bởi ưa nên sinh khổ. Nên biết lạc-thọ là gốc các khổ. Lại trong kinh nói hai câu khó dứt: Một là cầu được; hai là cầu sống. Cầu theo ý muốn các thứ, ấy gọi là cầu được; cầu được sống để hưởng các thứ món kia, ấy gọi là cầu sống. Hai món cầu này, đều lấy lạc-thọ làm gốc. Cho nên kẻ Trí nên dứt những điều khó dứt, nghĩa là năng như thật quán tướng lạc-thọ. Lại đắm vị-lạc thọ cũng năng làm như-nhóp kẻ chưa được ly dục; Bực đại-trí-nhân-tâm cho là khó dứt lắm hơn khổ-thọ. Lại đắm vị lạc-thọ làm nhân cho tham thấy, nếu không có lạc-thọ, thời không có tham. Lại lạc-thọ đắm vị chân-trí năng dứt. Tại vì sao? Vì các trí thế-gian cần lấy đắm vị bực-trên, mới năng xả bực dưới. Nên biết lạc-thọ khó bỏ lắm hơn khổ-thọ. Lại tâm chúng-sinh buộc ở chỗ sinh, cho đến loài súc-sinh cũng vẫn tham tiếc sắc thân, nên phải biết đều vì đắm vị lạc-thọ vậy. Nên cần phải quán lạc-thọ là khổ.

PHẨM BIỆN TAM-THỌ THỨ 81

Hỏi: Đã biết tất cả điều khổ. Nay vì sai khác nào nên có ba thọ?

Đáp: Tức một khổ-thọ, vì thời-gian sai khác nên có ba thứ: Năng nào hại gọi là khổ; Nào-hại rồi lại cầu khổ khác để ngăn khổ trước; Vì mong cầu nên khổ lớn kia được chút nghỉ ngừng, bây giờ gọi là vui; buồn vui chẳng phân biệt, chẳng mong chẳng cầu, bây giờ gọi là chẳng khổ chẳng vui.

Hỏi: Chẳng khổ chẳng vui chẳng gọi là thọ. Tại vì sao? Vì khổ vui cảm giác được, mà chẳng khổ vui, cảm giác không thể được vậy?

Đáp: Người này vì ba thứ xúc cảm xúc là: xúc khổ, xúc vui và xúc chẳng khổ chẳng vui; vì có nhân nên phải biết có quả. Như người rất nóng gặp được xúc lạnh là cảm giác vui; mà bị xúc nóng là cảm giác khổ; được xúc chẳng lạnh chẳng nóng, cảm giác chẳng khổ chẳng vui. Cho nên biết có thọ chẳng khổ chẳng vui này. Ý người hoặc cho trong xúc chẳng khổ chẳng vui, chẳng năng sinh thọ. Việc này chẳng phải lẽ. Tại vì sao? Vì người cảm giác xúc chẳng nóng chẳng lạnh này, cảm biết được cảnh sở duyên, tức gọi là thọ, thế nào nói không có được? Lại cảnh duyên có ba hạng người sai khác: oan, thân và chẳng phải oan thân. Với người thân sinh vui, với người oan sinh buồn, với người chẳng oan thân sinh chẳng vui buồn. Cho nên biết do tướng sai khác mới có ba thứ thọ này. Vì duyên sai khác nên khởi ba món tướng này. Lại duyên có ba thứ: Làm ích, làm tổn, hoặc điều trái lại với trên. Có vui, chẳng vui, có đều trái lại với trên. Cũng có chỗ tham, chỗ sân chỗ si. Có mừng, chẳng mừng, có đều trái lại với trên. Có phước quả, tội quả, có bất động quả. Trong các duyên này tùy sinh ba thọ. Cho nên biết có thọ chẳng khổ chẳng vui này. Lại chỗ khá vừa lòng gọi là lạc-thọ; mà chỗ trái nghịch với lòng gọi là khổ-thọ; chẳng nghịch chẳng thuận gọi là chẳng khổ chẳng lạc-thọ. Lại tám pháp của thế gian: được mất, hủy dự, khen chê, khổ vui, kẻ phàm phu đối với mất thấy bốn pháp là trái nghịch với tâm; đối với được thấy bốn pháp cho là vừa ý. Chắc phải cần có kẻ ly-dục Thánh-nhân năng bỏ cả hai, bỏ gọi là thọ chẳng khổ chẳng vui. Vậy nên chẳng phải không có thọ ấy vậy.

Hỏi: Nếu vì nhân-duyên xúc thấy nên có ba thọ ấy, thời tất cả tâm hành đều gọi là thọ. Tại vì sao? Vì có bao nhiêu tâm hành ở tại trong thân, đều là khổ, vui, chẳng khổ chẳng vui?

Đáp: Như thế tất cả tâm-hành đều gọi là thọ. Tại vì sao? Vì trong kinh nói: “Mười tám ý hành”. Trong đây chỉ là một ý có mười tám thứ sai khác là: Sáu hỷ hành, sáu ưu-hành, sáu xả hành. Vì tướng sai khác nên có: Khổ phần, lạc phần, xả phần. Nên biết tất cả tâm-hành không chẳng phải là thọ vậy. Lại trong kinh nói: “Các thọ đều khổ”. Nên biết tâm-hành tại trong thân đều là khổ. Lại nói nếu sắc sinh tức là khổ sinh. Tại sao sắc gọi là khổ? Vì nhân của khổ vậy. Nên biết cảnh duyên và các căn đều năng sinh khổ. Vậy nên tất cả tâm hành đều gọi là thọ. Vì hành khổ nên tất cả các hành cần phải quán là khổ; là ba thứ khổ, đều từ các duyên hòa hợp mà sinh, vì niệm niệm diệt nên Thánh-nhân quán khổ. Vậy nên tất cả tâm hành đều gọi là thọ.

Hỏi: Các thọ vô lậu cũng là khổ sao?

Đáp: Cũng khổ, Tại vì sao? Vì các thọ của bậc vô-lậu Thánh-nhân cũng thứ tự xả; từ sơ thiên trở đi cho đến chứng nhất thiết diệt đều là có khổ. Lại vui hữu-lậu-thiên và vui vô lậu thiên đâu có khác gì? Tùy hữu-lậu-thiên vì nhân nào đó nên khổ; vô-lậu các thiên cũng bởi khổ này. Lại như Thánh-nhân trụ tâm vô-lậu rất nhàm tất cả, nên sinh tâm vô lậu thời sinh nhàm chán, như lông mi đâm vào mắt; kẻ phàm phu chẳng biết đều lấy khổ làm vui. Thánh-nhân Trí rất mầu nhiệm nên nhàm lìa cõi Hữu-định, lắm hơn các kẻ phàm phu nhàm ghét cõi Dục vậy, nên khổ vô-lậu dự với hữu-lậu. Lại các bậc Thánh-nhân được tâm vô lậu, chỉ hướng về Niết-Bàn. Tại vì sao? Vì bấy giờ người này thấy rõ tất cả của pháp hữu-vi, nên vô lậu thọ là vui, thời nên vui mừng, chẳng nên lại sinh tâm hướng về Niết-Bàn.

Hỏi: Nếu các tâm hành đều gọi là thọ ấy, thì làm sao còn riêng có các tâm pháp thấy?

Đáp: Tức trong một thọ duyên này hành tướng khác nên có sai khác, các tâm-pháp thấy cũng hành duyên khác, chỉ khi thức duyên, hành này gọi là tâm. Các việc này như trước đã nói là tất cả pháp, khi ở trong thân, vì có lợi-ích thấy các sai khác vậy nên gọi là thọ. Lại phần nhiều vì tâm năng khởi phiền não, bây giờ gọi là thọ. Như trong kinh nói: “Trong lạc-thọ tham khiến; trong khổ-thọ sân khiến; trong chẳng khổ chẳng lạc-thọ là vô-minh sai khiến”. Vậy nên trong cảnh duyên tướng phân-biệt mừng thấy các pháp gọi là thọ. Tại vì sao? Vì khi ấy năng sinh các phiền não vậy.

Hỏi: Nếu trong mỗi mỗi thọ đều bị ba phiền não ấy sai khiến, tại sao quyết định nói trong lạc-thọ tham khiến?

Đáp: Trong khổ-thọ chẳng lẽ tham khiến? Si khiến tất cả chỗ vì sức mạnh nó vậy. Với trong khổ sinh tướng vui, vì chẳng thấy biết việc nên bị khổ mới sinh sân. Vì thọ khổ chẳng khổ chẳng vui vi-tế nên chẳng giác biết tham sân. Tại vì sao? Vì người này với trong ấy chẳng sinh tướng khổ vui gì cả, vì chẳng thấy biết việc nên chỉ sinh si nó khiến mà thôi. Lại với trong duyên chẳng khổ vui, hoặc tham sân chẳng hiện hành, nên phàm phu với trong ấy bảo là cảnh duyên mình năng thắng. Vậy nên Phật nói người chẳng thắng duyên này đâu, chỉ vì chưa giác biết nên tham sân chẳng hiện hành đó thôi. Như trong kinh nói: “Phàm phu với trong sắc bị có, sinh lòng xả, đều nương ở sắc. Nếu thắng duyên này với ngã tăng ích, hoặc làm tổn giảm, trở lại sinh tham hoặc sân”. Nên biết chưa thắng nổi cảnh duyên. Lại thọ chẳng khổ chẳng vui tướng nó tịch diệt, như Định vô sắc. Vì tịch-diệt nên phiền não hiện hành nhỏ nhiệm, phàm phu với trong đó sinh tướng là giải thoát. Vậy nên Phật nói trong ấy có vô-minh sai khiến. Lại vì chưa giác được cảnh duyên nên khổ vui chưa liễu-đạt. Nếu biết khổ vui trong duyên này thời minh-liễu được; bấy giờ mới sinh tham hoặc sân.

Hỏi: Nếu giác được duyên này thời sinh tướng khổ vui. Vậy nên chỉ cần có thọ khổ vui?

Đáp: Người này có khi với trong duyên ấy tâm chẳng sinh vui chẳng sinh khổ. Vậy nên chẳng những chỉ có khổ vui vậy, như trước đã nói đều là khổ mà có ba thứ sai khác.

Hỏi: Ông nói giác biết duyên này lại sinh tướng vui. Làm sao giác biết chẳng khá lấy vô-minh giác biết?

Đáp: Người ấy với trong duyên này, vì trước lấy tướng, nên với trong duyên này, hoặc vô-minh khiến, hoặc tham sân sai khiến.

Hỏi: Chỉ với trong khổ vui sinh si. Như trong kinh nói “Người này với trong các thọ, chẳng như thật biết Tập, Diệt vị-quá-xuất thấy, vì chẳng biết nên với trong chẳng khổ chẳng vui nói là vô-minh-sử sai khiến”. Vậy nên chỉ với trong khổ vui khởi vô-minh-sử, chẳng phải trong chẳng khổ chẳng vui?

Đáp: Kinh này tự nói với các thọ chẳng như thật biết Tập, diệt vị thấy, nên trong chẳng khổ chẳng vui vô-minh-sử sai khiến.

Hỏi: Tuy có lời này, nhưng trong nghĩa ấy chẳng phải lẽ. Vì tại sao với khổ vui, mà chẳng biết Tập, Diệt thấy, nên trong thọ chẳng khổ chẳng vui vô-minh sử khiến. Tại vì sao? Vì với trong các việc mà chẳng biết các việc khiến. Vậy nên kinh ấy nên nói như vậy: Người này với trong thọ chẳng khổ chẳng vui, vì chẳng biết Tập thấy nên bị vô-minh-sử trong thọ chẳng khổ chẳng vui, nó sai khiến. Còn nếu trong thọ chẳng khổ chẳng vui, vô-minh chẳng khiến?

Đáp: Người này với trong thọ chẳng khổ chẳng vui sinh ba thứ tâm, vì tịch-diệt tướng, bất khổ bất lạc tướng, nên sinh tâm chẳng khổ chẳng vui. Nếu đem tà trí lấy tướng thời sinh tâm vui; nếu lấy lạc vị bực trên thời sinh tâm khổ. Vậy nên trong kinh nói nhiều lời về các món thọ Tại vì sao? Vì tất cả các thọ đều bị vô-minh sai sử; món thọ bất khổ bất lạc này vì tùy thời nên có ba món sai khác. Lại nếu chưa thông đạt được tập-đế khổ thấy, bấy giờ với trong khổ thọ sinh tướng vui, cũng sinh tướng chẳng khổ chẳng vui. Vậy nên mới nói: Vì chẳng biết các thọ Tập thấy nên bị vô-minh-sử sai sử. Nhưng trong thọ chẳng khổ chẳng vui nhiều bị vô-minh-sử sai sử hơn.

PHẨM VẤN-THỌ THỨ 82

Hỏi: Trong kinh nói: “Người này khi thọ lạc-thọ, như thật biết ta thọ lạc-thọ này”. Như-thật biết thọ là gì ư? Thọ quá-khứ vị-lai chẳng khá được, thọ hiện tại thọ chẳng được tự biết?

Đáp: Kinh này y nói người thọ, vậy nên không lỗi. Lại vui thấy các thọ đến tại nơi thân, do ý năng duyên, nên cũng không lỗi. Lại với trong lạc-cụ nói ra tên vui thấy; thế-gian cũng có trong nhân nói quả vậy. Lại người này trước thọ lạc-thọ, sau mới lấy tướng, nên gọi khi lạc-thọ như thật biết.

Hỏi: Vì cho kẻ thọ-giả nên gọi là thọ, hay thứ khả-thọ mới gọi là thọ? Nếu cho thọ-giả gọi là thọ, thời thọ và vui thấy khác nhau. Mà trong kinh nói lạc thọ khổ thọ và bất khổ bất lạc thọ. Nếu cho thứ khả-thọ gọi là thọ, ai là kẻ thọ thứ ấy? Vì thọ mới gọi là thọ?

Đáp: Đối với trong cảnh duyên nói vui, như nói nửa khổ nửa vui. Vậy nên vì giác biết cảnh duyên, nên gọi là thọ vui. Lại chúng-sinh thọ thọ này, nên gọi khả-thọ là thọ.

Hỏi: Chúng-sinh chẳng gọi là thọ, vì trong kinh nói thọ là thọ?

Đáp: Danh nghĩa là như vậy, mà có tướng thời có tác. Trong giả-danh có tướng là khổ, vui, chẳng khổ chẳng vui ở tại thân, thời tâm năng giác, nên nói thọ là thọ.

Hỏi: Trong kinh nói trong các thọ phải quán thuận-thọ. Kẻ hành-giả bây giờ, tại sao sinh tướng khổ, vui, chẳng khổ chẳng vui? Người này bây giờ chẳng đều sinh khổ tướng ư?

Đáp: Người ấy chưa được tất cả đều khổ, chỉ nghĩ nhớ ba món thọ.

Hỏi: Nếu dùng ý thức tu tứ-niệm-xứ, thì làm sao nói thân là vui?

Đáp: Với trong tất cả thọ cần buộc niệm như vậy: Thân này vui, tâm này vui. Lại vì khi tu niệm-xứ, trong thân sinh tướng vui, buộc niệm trong ấy, nên gọi là thân vui.

Hỏi: Nếu tất cả thọ đều là tâm-pháp, có sao nói thân thọ?

Đáp: Vì ngoại đạo nên nói như vậy. Ngoại đạo bảo các thọ nương Thần, nên Phật nói các thọ nương ở thân tâm.

Hỏi: Thứ nào là thân thọ?

Đáp: Nhân năm căn sinh ra thọ, đấy gọi là thân thọ. Nhân căn thứ sáu sinh ra thọ, đấy gọi là tâm thọ.

Hỏi: Thọ này thế nào gọi dơ gọi sạch?

Đáp: Các món phiền não gọi dơ. Vì bị phiền não này sai khiến thọ, nên gọi là dơ, mà chẳng bị phiền não khiến thọ, thời gọi là sạch.

Hỏi: Tại sao khổ-thọ gọi là sạch?

Đáp: Người nào thọ khổ-thọ để dứt phiền não, đây gọi là sạch. Lại vì khổ-thọ cùng phiền não trái nhau, nên gọi là sạch.

Hỏi: Đã nói dơ sạch, có sao lại nói nương tham, nương xuất; tham tức phiền não, xuất tức là sạch?

Đáp: Trước đã tóm tắt nói dơ, nay lại riêng nói tham là nhân của dơ. Như trong kinh nói: “Có mừng dơ, có mừng sạch, có mừng ở trong sạch.” Mừng dơ là bởi ngũ-dục mà sinh mừng; mừng sạch là mừng sơ-thiền; mừng sạch ở trong sạch là mừng nhị-thiền. Nếu thọ chỉ vì Nê-Hoàn, đây là nương xuất vậy. Nên lại nói.

Hỏi: Trong năm căn có bao khổ-thọ lạc-thọ đều phân làm hai, mà trong bất-khổ lạc-thọ lại chẳng vậy ư?

Đáp: Buồn mừng vì căn tướng phân-biệt mới sinh, khổ vui bất tất do tướng phân-biệt. Còn thọ bất-khổ-lạc tướng phân-biệt nhỏ-nhiệm, nên chẳng phân làm hai.

Hỏi: Trong đệ-tam-thiền ý-thức thọ được những gì nên gọi là vui, mà chẳng gọi là mừng ư?

Đáp: Thứ vui này sâu dày khắp đủ cả thân lẫn tâm nên gọi là vui. Còn mừng chỉ năng khắp tâm, mà chẳng năng khắp thân. Nên trong tam-thiền Phật y mừng sai khác nói thân thọ vui.

Hỏi: Trong ba thọ này món nào năng sinh phiền não sâu dày?

Đáp: Có ông Luận-sur nói lạc-thọ năng sinh. Tại vì sao? Vì như trước đã nói các nhân-duyên bất-hoại nên thọ các khổ lớn. Lại có ông Luận-sur khác nói khổ thọ năng sinh. Tại vì sao? Vì chúng-sinh bị khổ bức bách, nên mới cầu vui mà khởi nhiều phiền não. Lại nhiều thứ vui mà chút khổ năng thắng, như người khi hưởng đầy đủ ngũ-dục mà bị ruồi muỗi cắn phải thời liền sinh cảm giác khổ. Vui sắc thấy ngũ-dục chẳng phải như vậy. Lại như vui sống còn trăm cậu con, chẳng bằng khổ chết một đứa. Lại trong sinh-tử tướng khổ-thọ nhiều, mà lạc-thọ chẳng phải vậy. Tại vì sao? Vì có nhiều chúng-sinh ở ba-ác-thứ, mà ít sinh về trời người. Lại chẳng cần gia công tự nhiên bị khổ, mà gia công cầu vui có khi được chẳng được, in như trong ruộng bỏ cỏ lát tự sinh mà mạ lúa chẳng phải vậy. Lại bởi khổ-thọ khởi nghiệp trọng tội. Tại vì sao? Vì trong khổ-thọ có sân sai khiến. Như trong kinh nói: Sân là tội nặng. Lại có ông Luận sur khác nữa nói: Thọ chẳng khổ chẳng vui năng sinh. Tại vì sao? Vì trong ấy có si-sử, si là cội gốc tất cả phiền não. Lại thọ này nhỏ-nhiệm vì phiền não trong đó khó mà giác biết vậy. Lại thọ này là bản-tính của chúng-sinh, khổ vui là khách. Lại thọ này khắp ba cõi, hai thọ kia chẳng phải vậy. Lại thọ này là nhân sống lâu, vì tham thọ này nên được sống lâu tám muôn đại kiếp để chịu tướng khổ các âm. Lại thọ ấy với Nê-Hoàn trái nhau. Tại vì sao? Vì trong ấy làm sinh tướng tịch-diệt, tướng Nê-Hoàn., nên chẳng còn năng được chân thật Nê-Hoàn. Lại thọ này nhờ thánh-đạo nên năng được qua, như nói nhờ ly-tính mà được giải thoát. Khổ-thọ lạc-thọ nhờ thế-gian đạo cũng năng được qua. Lại thọ này tột ngần mé sinh tử mới đoạn khi nào đoạn tương-tục. Vậy nên năng sinh phiền não sâu dày.

PHẨM NGŨ THỌ CĂN THỨ 83

Hỏi: Lạc căn ở chỗ nào? Cho đến xả-căn ở chỗ nào ư?

Đáp: Khổ lạc tại thân, tùy chỗ được thân cho đến tứ-thiền; còn ba căn kia ở tâm, tùy chỗ được tâm, cho đến cõi hữu-đỉnh.

Hỏi: Như trong kinh nói: “Trong sơ-thiền diệt ưu-căn, trong tam-thiền diệt hỷ căn, trong tứ-thiền diệt lạc-căn, trong Diệt-tận-đỉnh mới diệt xả-căn”. Vậy nên lời ông nói chẳng phải lẽ?

Đáp: Nếu người tín kinh này ấy là khổ căn lẽ phải ở tại sơ-thiền. Mà trong pháp người, sơ-thiền thật không có khổ-căn. Vậy nên kinh này chẳng đáng tin vậy.

Hỏi: Thâm tu pháp lành trong cõi Sắc và Vô-sắc lẽ không ưu khổ sao?

Đáp: Ba cõi đều khổ. Trong hai cõi trên tuy không khổ thô-khêch, cũng có khổ nhỏ nhiệm. Tại vì sao biết được? Trong tứ-thiền nói có bốn oai nghi. Đã có oai nghi, lẽ đều có khổ. Lại cõi sắc có mất tai thân thức; trong thức này có bao nhiêu thọ, gọi là khổ vui. Do một oai nghi cầu một oai nghi khác, nên biết có khổ. Lại trong kinh hỏi: “Trong sắc có khí vị gì? Chỗ gọi bởi sắc sinh vui sinh mừng. Trong sắc có những lỗi gì? Chỗ gọi có bao nhiêu sắc là tướng vô thường, khổ, bại hoại”. Vì cõi Sắc có sắc nên có tâm đắm vị, có tâm tội lỗi, cho nên biết có khổ vui. Lại có kẻ hành giả với các thiên-định cũng tham cũng bỏ: quyết dùng nhân-duyên lạc thọ nên tham; nhân duyên khổ thọ nên bỏ. Nên biết có khổ vui vậy. Lại Phật nói tiếng thầy là chông gai của sơ-thiền; giác quán là gai nhị thiền, cho đến có tướng-thọ là gai của phi-tướng phi-vô-tướng xứ. Gai là nghĩa của tên khổ. Nên biết tất cả có khổ. Lại tất cả ngũ-âm đều gọi là khổ. Chính vì não hại là khổ, như cõi Dục vì chịu não hại nên khổ; hai cõi trên cũng có chịu não hại, tại sao chẳng khổ? Như cõi Dục nói có bệnh thầy tám hành nghiệp; cõi Sắc và cõi Vô sắc cũng đồng nói tám hành nghiệp, tại sao không khổ? Lại cõi sắc nói yển sáng có hơn kém, nên biết nghiệp cõi sắc cũng có sai khác; vì nghiệp sai khác nên quyết phải có bị nghiệp báo khổ. Lại trong kinh nói trong ấy có các phiền não ganh ghét thầy. Như có Phạm-Thiên

Chúa bảo các vị Phạm kia rằng: Chính nơi đây là Thường, các người đừng đến Sa-môn Cù-Đàm. Cũng có Phạm-Thiên đến nạn hỏi Phật. Lại trong kinh nói, vào đệ-tứ-thiên mới dứt pháp bất thiện. Lại trong kinh cũng nói trong ấy có phiền não tà kiến. Các phiền não này tức là bất thiện, lẽ phải bị khổ báo, tại sao không khổ? Lại có ông luận sư nói tất cả phiền não đều là bất thiện. Trong ấy làm sao không có khổ thọ ư.

Lại trong kinh nói: “Các người trời yêu sắc, vui sắc, tham sắc và đắm sắc”. Các người trời này vì yêu, vui, tham, đắm sắc, vậy nên sắc ấy khi bại hoại thời sinh sầu khổ, cho đến thức cũng như thế. Nếu biết tất cả kẻ chưa ly-dục đều có buồn mừng. Lại ái duyên sinh mừng, ly ái duyên này, quyết sinh buồn rầu. Phạm phu vô trí đâu có sức gì gặp được ái-duyên mà chẳng sinh mừng, mất chẳng sinh buồn? Như trong kinh nói: “Duy kẻ đắc đạo, khi mạng sắp chung, không hiện sắc buồn mừng”. Nên biết tất cả phạm phu, buồn mừng thường bám theo. Lại Phật nói: “Chẳng buồn chẳng mừng một lòng tu xả, đây nên là công-đức La-Hán”. Lại sáu xả-hành duy Thánh sở-hành chẳng phải phạm phu vậy. Phạm phu hoặc khi tu xả đều vì chưa năng biết kiến-duyên vậy. Như trong kinh nói: “Kẻ phạm phu với trong sắc, có bao xả tâm, đều nương dựa sắc, tham sắc chẳng rời”. Nên biết phạm phu không có xả tâm vậy. Lại trong kinh nói: “Trong lạc thọ tham khiến”. Nếu kia không có lạc thọ thời lòng tham sai khiến chỗ nào? Ý người hoặc bảo: Trong bất khổ bất lạc thọ tham sử mới khiến sai. Trong kinh không chỗ nào nói thế. Lại trong Bực trên càng vui tịch-diệt, thân tâm càng nhẹ nhàng. Như nói vị trời này một lần ngồi ngàn kiếp. Nếu khổ thời hành giả với các oai nghi chẳng đứng lâu được. Như trong kinh nói: “Ngồi yên bảy ngày hưởng vui giải thoát”. Lại trong ấy khoái vui đệ nhất. Như trong kinh nói: “Kẻ khoái mới hưởng vui”. Nên biết trong tất cả Bực đều có vui vậy. Ý người hoặc bảo: Khoái khác, thọ vui khác. Việc này chẳng phải lẽ. Vì có bao nhiêu lợi ích đến nơi thân thời gọi là vui. Vậy nên khoái vui chẳng khác thọ vui.

Hỏi: Nếu cõi trên quyết định có khổ, vui, buồn và mừng, làm sao cùng với kinh Thiên thuận nhau?

Đáp: Kinh ấy trái hại với pháp-tướng nếu bỏ đi có lỗi chi? Lại trong ấy lạc-hành tịch-diệt chẳng hiển lộ, chẳng năng phát khởi tham giận thô kệch. Vậy nên nói là không khổ vui. Lại trong ấy khổ vui nhỏ nhiệm chẳng rõ: không có các thứ khổ về đao, gậy; các thứ buồn rầu về mất kẻ thân. Vậy nên gọi không buồn mừng. Như nói cõi Sắc không lạnh không nóng. Trong ấy cũng có tứ đại, làm sao mà nói không lạnh không nóng được ư? Như nói chúng-sinh ở tam thiên một thân một tướng. Trong ấy cũng có yển sáng sai khác. Như nói nếu kẻ hành-thiền chẳng năng khéo trừ ngũ nghi, giỡn cột thời yển sáng chẳng trong. Lại như người thiếu trí gọi là không trí. Lại như người đòi vì trong thức ăn ít mặn cho là không mặn. Như vậy trong kia buồn mừng chẳng hiển hiện, nên gọi là không có. Lại các người nói trong ấy không giác. Trong kinh Phật nói tướng làm nhân duyên cho giác. Trong ấy có tướng mà tại sao không giác? Nên phải biết giác-pháp cho đến cõi hữu-đỉnh vẫn còn là thô-giác, nên mới nói vào nhị-thiên mới diệt được.

Vậy nên trong hai cõi trên cũng có khổ vui thay.

- Hết thọ-ám.

PHẨM TƯ LUẬN HÀNH-ÁM. TRONG NHÓM KHỔ-ĐỂ THỨ 84

Trong kinh nói Tư là Nghĩ, là hành ám.

Hỏi: Những gì là nghĩ?

Đáp: Nguyện cầu là nghĩ. Như trong kinh nói: “Nghĩ thấp cầu thấp và nguyện thấp.

Hỏi: Vì có chi biết “Cầu” gọi là nghĩ?

Đáp: Như trong kinh nói: “Vì khởi làm nên gọi là hành”. Thọ-ám khởi làm ấy gọi là cầu. Như trong kinh nói: “Khởi làm đều nương nơi ái”. Lại trong kinh nói: “Như một bó lúa mạch để giữa đường ngã tư, sáu người đến đập, có người thứ bảy lại đến đập nữa. Ý các Tỷ-kheo nghĩ thế nào? Làm mềm như chưa? Mềm rồi Bạch Thế Tôn! Phật dạy: Người si cũng vậy. Thường bị sáu món xúc-nhập đánh đập. Khi bị đập như vậy là nghĩ thân sau, ấy là đến mềm như”. Phải biết cầu tức là nghĩ. Lại nói ý nghĩ ăn nên quán như đồng lửa. Sao đem lửa mà dụ? Vì người này cầu thân sau; thân sau như lửa, vì thường sinh các khổ vậy. Lại trong kinh nói: “Ngã tức là chỗ động, cũng là hý-luận, tác khởi nương nơi ái; tùy chỗ có ngã thời có động nghĩ hý-luận, tác khởi nương ái”. Nếu pháp tác khởi, thì phải biết cầu tức là nghĩ. Lại nói nếu trẻ nít tập lòng lạnh từ nhỏ có thể khởi ác nghiệp, vì nghĩ ác nghiệp chẳng? Không thể, Bạch Thế Tôn!” Nghĩa này cầu muốn là gây nghiệp. Lại nói nghiệp là nghĩ, nghĩ rồi. Nghĩ trong đây là ý nghiệp, nghĩ rồi thân và khẩu nghiệp. Nghĩa là nghĩ rồi gọi là cầu rồi. Lại trong kinh Hòa-Lợi nói: “Ni-Kiên-Tử dứt thọ nước lạnh, mà thọ nước nóng; khi sắp chết cầu nước lạnh trọn chẳng được mà chết, sinh ý mong lên trời”. Vậy thời vì nghĩ lạnh nên sinh. Nên biết cầu tức là nghĩ.

Hỏi: Ông nói cầu là nghĩ ấy. Đây là tướng của ái, chứ chẳng phải nghĩ vậy. Tại vì sao? Vì trong kinh hữu nhân hữu duyên nói: “Sở cầu của người si tức là ái vậy.” Lại trong kinh đại-nhân nói: “Bởi ái nên mới cầu thấy”. Lại trong kinh nói: “Kẻ khổ nhiều cầu, kẻ vui chẳng cầu”. Lại nói nếu người muốn hành ngũ-dục.

Muốn tức là cầu... Lại nói ái nhân duyên nên lấy. Trước cầu sau lấy, cầu tức là ái. Vậy nên ông cho cầu là nghĩ ấy. Cũng chẳng phải lẽ. Tại vì sao? Vì trong kinh Hòa-Lợi nói: “Chẳng nghĩ mà gây nghiệp, thời nghiệp ấy chẳng nặng”. Chẳng nghĩ là chẳng biết trước. Thế-gian cũng cho biết là nghĩ, như nói kẻ Trí là thế nào? Là năng làm việc này; ai là kẻ có nghĩ, sẽ làm việc này. Nghĩa của lời này là kẻ Trí. Nên biết, biết tức là nghĩ?

Đáp: Nguyên gọi là nhóm. Nguyên một phần của muốn nên gọi là nghĩ; như người nguyên nói: Đòi sau tôi sẽ được thân như thế.

Hỏi: Nếu nguyên là phần muốn nghĩ ấy. Thời không có nghĩ vô lậu. Lại nghĩ là nhân của ái. Như trong kinh nói: “Nếu biết thấy ý nghĩ ăn, tức là biết thấy dứt ba món ái.” Nên biết nghĩ là nhân ái?

Đáp: Người nói không có nghĩ vô lậu. Tôi cũng chẳng nói có nghĩ vô lậu. Tại vì sao? Vì hành tướng khởi làm, nên gọi là nghĩ. Pháp vô lậu không có tướng khởi làm; nên nghĩ là khởi làm, chẳng phải Diệt-Pháp vậy. Lại người nói nghĩ là nhân ái. Đây cũng chẳng phải lẽ. Tại vì sao? Vì nghĩ là quả của ái, cũng là một phần của ái, chẳng phải nhân ái vậy. Vì quả dứt nên nói nhân dứt nghĩa là ý nghĩ ăn dứt nên ba ái dứt. Hành thấy các nhân-duyên đều lấy đây mà đáp. Nên biết ái phần là nghĩ. Ái có hai thứ: có nhân có quả: Nhân gọi là ái, quả gọi là cầu. Cầu tức là nghĩ.

Hỏi: Nếu lúc nhân gọi ái, tác quả gọi nghĩ, thời nghĩ chẳng phải ái phần vậy. Tại vì sao? Vì nói pháp ở nhân tướng khác, ở quả tướng khác. Nên biết nghĩ chẳng phải ái phần. Như trong kinh hữu-nhân hữu-duyên nói: “Sở cầu của người si tức là ái, chỗ sở-tác của kẻ ái tức là nghiệp”. Vậy nên nghĩ tùy nghiệp tướng nên khác với ái. Lại như do tham sinh cầu. Cầu tức là nghĩ. Vậy nên tham ái là nhân của nghĩ?

Đáp: Tôi trước đã nói ái phần là nghĩ; ái phần tức là ái, chỉ ái mới khởi gọi là tham; tham rồi gọi là cầu. Lại người nói nguyên ấy. Việc này chẳng phải lẽ. Tại vì sao? Vì nguyên là một phần của nghĩ. Trước nguyên gọi nghiệp, sau nghiệp hồi -hướng.

Hỏi: Nghĩ với ý là một hay là khác.

Đáp: Ý tức là nghĩ. Như trong Pháp-Cú nói: “Ác tâm việc làm lời nói đều chịu quả khổ. Thiện tâm cũng như vậy”. Nên biết ý tức là nghĩ. Nếu ý chẳng phải là nghĩ, cái gì là ý-nghiệp? Ý nghiệp là ý-hành trong cảnh duyên. Vậy nên nghĩ tức là Ý. Tuy đã nói tông-tướng nói ý-hành là nghĩ, mà nghĩ ấy phần nhiều nói ở trong thiện và bất thiện. Nghĩ này có lắm nhiều phần: Nếu người vì chúng-sinh kia cầu thiện cầu ác, bấy giờ gọi nghĩ; nếu việc cầu chưa được, bấy giờ gọi cầu; nếu cầu thân sau, bấy giờ gọi nguyên. Nên biết một món nghĩ mà dùng nhiều thứ tên để gọi.

PHẨM XÚC THỨ 85

Thức ở trong duyên gọi là xúc. Vì ba món hòa hợp gọi xúc, đây chẳng phải tướng của xúc. Tại vì sao? Vì căn chẳng đến duyên. Vậy nên căn, duyên chẳng phải hòa hợp, vì ba món này năng lấy duyên nên gọi là hòa-hợp.

Hỏi: Riêng có tâm-số pháp gọi là xúc. Tại vì sao? Vì trong Thập nhị nhân duyên nói: Xúc nhân-duyên thọ. Lại nói xúc làm nhân cho thọ-tướng-hành thủy. Nếu pháp không có, làm sao làm nhân? Nên biết có tâm-số pháp này gọi là xúc. Lại trong Lục-lục kinh nói có nhiều lục-xúc. Lại trong kinh nói: “Nên quán vô-minh các xúc”. Nếu nói các nhân thành giả-pháp, chẳng cần lại riêng nói giả-pháp. Lại trong kinh có hai thứ xúc: Một ba món hòa-hợp xúc; hai ba món hòa-hợp nên xúc. Nên biết xúc có hai thứ: Một có tự-thể; hai là giả-danh. Như nhật-châu và phân trâu, ba món khác với lửa, nguyệt-châu khác với nước, đất thầy khác với mộng. Như vậy xúc khác với mắt thầy có lỗi gì sao? Lại như các Tỷ-kheo hòa-hợp chẳng khác các Tỷ-kheo; các âm hòa hợp chẳng khác các âm; hai cây hòa hợp chẳng khác hai cây; hai tay hòa hợp chẳng khác hai tay; các bệnh hòa-hợp chẳng khác các bệnh. Xúc cũng như vậy, chẳng khác mắt thầy lại có lỗi gì?

Đáp: Tôi trước đã nói tâm năng lấy duyên, bấy giờ gọi là xúc. Vậy nên, khi tâm làm nhân sinh thức, nhiên hậu thọ thấy các pháp mới sinh. Trong Lục-tục kinh cũng nói bấy giờ gọi là xúc. Thật là có đạo-lý. Lại chúng tôi không công nhận hai món xúc ấy. Thường nói ba món hòa hợp gọi là Xúc. Dù cho có hai món xúc ấy, cũng nên bỏ hẳn kinh ấy đi, vì trái với pháp-tướng vậy. Vậy nên dẫn kinh ấy là phi-nhân. Lại nếu xúc này khác nhau như nước lửa ấy, thì làm cũng ung khác mà thật chẳng thấy riêng có khác với làm. Vậy nên biết xúc này chẳng khác với ba món kia. Lại nếu xúc là tâm-số thời cùng với tâm số khác nhau. Tại vì sao? Vì xúc là các tâm-số duyên mà xúc, chứ chẳng phải xúc duyên nên sinh khác, nên chẳng phải tâm-số pháp.

Hỏi: Vì xúc thù-thắng nên xúc duyên, tâm-số chẳng phải xúc duyên; xúc như thọ duyên ái chẳng phải ái duyên thọ?

Đáp: Xúc có thắng-tướng gì mà các tâm số không có, cần nói tướng nó ra? Mà thật nói chẳng được. Vậy nên phi nhân. Thọ là thời trước, ái là thời sau, nên thọ duyên ái, phi ái duyên thọ. Lại nếu xúc là tâm-số pháp riêng cần nói tướng nó, mà thật không thể nói được, phải nên biết chẳng khác. Lại Phật với trong pháp

cũng có nói tên xúc như nói: Nếu có khổ-não đến xúc thân người. Lại nói: thọ-lạc xúc chẳng buông lung, thọ khổ xúc chẳng giận dữ. Với trong các thọ này là nói danh tự của xúc. Lại Phật nói với con quỷ lông mình nhọn như tên rằng: Xúc người nhám rít chẳng nên lại gần thân. Lại như người đời nói xúc lửa là vui, cũng nói xúc là ăn, cũng nói tay xúc. Các việc trên đây đều do trong việc sở-tri nơi thân thức mà nói danh-tự của xúc. Lại các chỗ khác nói kẻ mù chẳng xúc sắc. Cũng đối với trong duyên sắc thấy mà nói danh tự của xúc. Xúc này vì lợi nói chẳng nhất định, nên chẳng phải riêng có tâm số pháp. Nếu nói xúc là tâm số thời với xúc tương trái nhau. Tại vì sao? Vì Phật nói ba món hòa hiệp nên gọi là xúc. Nên biết thật không riêng có tâm số pháp. Lại như nói pháp đến nơi thân đều gọi là xúc. Lại tùy năng cùng với thọ thấy làm nhân cho tâm số, bấy giờ mới gọi là Xúc.

PHẨM NIỆM THỨ 86

Tâm tác-phát gọi là niệm, vì niệm này là tương tác-phát nên niệm niệm mới hay sinh lại tâm khác. Lại nói niệm tương năng thành xong công việc. Như trong kinh nói: “Nếu nhãn-nội-nhập sắc chẳng hư-hoại, ngoại nhập là hiện tiền, mà trong ấy không có niệm hay sinh tâm khác, thời nhãn-thức chẳng sinh.

Hỏi: Biết của các thức đều do niệm-lực sinh khởi phải không?

Đáp: Không phải. Tại vì sao? Vì các thức sinh biết bắt tất quyết định: Hoặc do sức tác-phát mà sinh, như cưỡng trừ dục thấy; hoặc do sức của căn mà sinh, như cưỡng trừ dục thấy; hoặc do sức của căn mà sinh, như kẻ tỏ mắt năng thấy từng đầu sợi lông; hoặc do sức của căn mà sinh, như kẻ tỏ mắt năng thấy từng đầu sợi lông; hoặc do sức duyên nên sinh, như xa thấy ánh sáng đèn mà chẳng thấy xao động; hoặc do khéo tập nên sinh, như nghề nghiệp tinh xảo thấy; hoặc do chăm lấy tướng nên sinh, như đắm say nơi sắc; hoặc do pháp tự phải sinh, như thiên-định trong thời kiếp tận; hoặc do thời tiết nên sinh, như chúng-sinh ác tâm bị đoản-mạng; hoặc do chỗ sinh nên sinh như tâm trâu dê thấy; hoặc tùy thân lực nên sinh, như tâm nam nữ thấy; hoặc tùy năm tháng nên sinh như tâm tiểu nhi thấy; hoặc do mỗi một nên sinh, hoặc do nghiệp lực nên sinh, như kẻ thọ các món dục; hoặc do Định lực nên sinh, như buộc tâm một chỗ là tăng thêm trí hiểu biết; hoặc do quyết định nên sinh, như thứ-vô-ngại-đạo quyết sinh giải thoát; hoặc do lâu chán nên sinh, như chán mùi cay đắng thời nghĩ thèm ngon ngọt; hoặc tùy ưa vui nên sinh, như đối với sắc thấy; hoặc thích xem sắc, mà chẳng ưa nghe tiếng, với màu xanh đỏ thấy cũng vậy; hoặc do mềm-mại nên sinh, như lông đâm vào mắt thời sinh khổ tâm mà đâm vào nơi khác thời chẳng vậy; hoặc do hết khổ nên sinh, như chữa lành bệnh mắt thời ăn mới biết ngon; hoặc do dứt chướng nên sinh như diệt trừ được dục thấy, thời mới biết nó là tội lỗi; hoặc lần lửa nên sinh, như nhân hạ mà sinh trung, nhân trung mà sinh thượng; hoặc tùy chỗ nghiêng nặng mà sinh.

Hỏi: Nếu tất cả biết thức đều do thứ lớp thuộc nhau có sao lại nói: “Không năng sinh tâm niệm khác” ư?

Đáp: Vì ngoại đạo vậy. Các ngoại đạo nói vì Thần ý hiệp nên biết của thức mới sinh. Vì muốn phá thuyết ấy, nên mới chỉ rõ các biết của thức đều thuộc lớp duyên, nên nói lời như vậy. Nếu người không năng sinh tâm nghĩ khác, thời biết của thức chẳng sinh. Tại vì sao? Vì thứ lớp duyên vậy, thời biết của thức có nhân, mỗi mỗi mới sinh. Lại tùy chỗ nghiêng nặng mà mỗi mỗi mới thức sinh biết, như đốn cây, cây thường ngã về phía nghiêng nặng. Lại như trước đã nói các thức chẳng phải sinh đồng thời. Vì những duyên có ấy mà biết các thức mỗi mỗi theo thứ lớp mà sinh. Lại các thức-pháp phải là theo thứ lớp mà sinh, chớ chẳng đợi Thần-ý hòa hiệp, như ngoại vật mộng, cây, nhánh, lá, hoa và trái thứ lớp mà sinh. Nội pháp cũng như vậy, biết của mỗi mỗi thức thứ lớp mà sinh. Niệm ấy có hai thứ: Một chính hai tà; chính là thuận-lý, như nói chính-vấn chính-nạn, ấy là nên đáp, vì nạn vẫn có lý. Lại như hỏi thật tướng các pháp, tính vô thường thấy, ấy gọi là chính. Lại tùy sở năng thành nên gọi là chính. Cho nên biết tùy-thuận đạo niệm chân-thật niệm thấy gọi là chánh niệm. Lại tùy khi người nghĩ gọi là chính niệm, như người đa-dục quán bất-tịnh là nghĩ niệm-chính; khi tâm mờ nhìn thời phát-khởi-tướng lên là chính-niệm. Mà trái lại với trên đây gọi là tà-niệm. Chính-niệm năng sinh tất cả công-đức mà tà-niệm khởi tất cả phiền não.

PHẨM DỤC THỨ 87

Tâm có điều cần dùng ấy gọi là muốn. Tại vì sao? Vì kinh nói muốn-muốn. Vì cần dùng các điều muốn nên gọi muốn-muốn. Lại trong kinh nói: “Muốn là gốc của Pháp”. Vì muốn tìm nên được tất cả Pháp, nên gọi gốc của Pháp. Lại nói: “Nếu các Tỳ-kheo lăm muốn Pháp Ta, thời pháp lâu còn”. Nếu chăm một lòng cần dùng gọi là lăm muốn. Lại trong như-ý-túc nói: “Dục tam-muội, tinh-tấn tam-muội, tâm tam-muội, tư-duy tam-muội”. Tùy tâm chỗ dùng gọi là muốn. Đây là muốn Pháp, nhờ tinh-tấn giúp tu tập Định-huệ do nhờ dùng bốn món này đều được gọi Như-ý-phần. Lại nói người muốn bay đi. Lại có một vị Tỳ-kheo thường ưa đọc-tụng. Vị này tu thiền chứng được A-La-Hán, nên chẳng đọc tụng nữa; có vị Trời hỏi rằng: Người thường ưa tụng, nay sao chẳng tụng nữa? Tỳ-kheo đáp: Trước kia tôi chưa ly-dục nên phải cần muốn kinh

thọ, nay đã lia ba cõi nên chẳng cần dùng nữa. Có bao nhiêu kinh sách, thiên-định, trí-tuệ đều do Thánh-nhân nói ra, ấy là pháp đáng bỏ. Nên biết cần dùng là nhân của muốn, vì cần dùng nên mới tham các món muốn, nên gọi là tham dục.

PHẨM HÝ THỨ 88

Tâm muốn ưa vui ấy gọi là mừng. Như nói chúng-sinh tính loại theo nhau: Vui ác theo ác, ưa lành theo lành, ấy gọi là ưa mừng.

Hỏi: Tính chẳng phải gọi là mừng. Tại vì sao? Vì Phật b iết chúng-sinh nhiều thứ tính, tính ấy là trí-lực; biết nhiều món mừng, dục là trí lực. Cho nên biết tính ưa mừng đều khác.

Đáp: Tu lâu nhóm họp tâm thời gọi là tính, tùy tính sinh ưa mừng. Vậy nên biết lâu nhóm tâm gọi là tính-trí-lực. Trí tùy tính sinh ưa mừng, gọi là dục-trí-lực. Nên nói chúng-sinh tùy tính theo nhau lâu nhóm ác tâm, thời ưa mừng điều ác; lâu nhóm thiện tâm, thời vui mừng điều thiện, như lúc lạnh ưa nóng. Đây là nhân duyên hiện tại chẳng phải theo tính sinh, ấy là tính ưa mừng sai khác.

PHẨM TÍN THỨ 89

Quyết định là tướng Tín.

Hỏi: Quyết định là tướng-huệ. Quyết định gọi là dứt nghi, đây gọi tướng huệ?

Đáp: Tự mình chưa thấy pháp theo lời dạy của Hiền-Thánh, tâm mới được thanh tịnh. Đây gọi là tin.

Hỏi: Nếu vậy là tự thấy pháp rồi chẳng cần tin nữa?

Đáp: Phải. A-La-Hán mới được gọi là kẻ bất tín. Như trong Pháp-cú nói: “Kẻ bất-tín, kẻ bất tín ân gọi là bực Thượng-nhân”. Lại trong kinh nói: “Bạch Thế Tôn Tôi với trong việc này theo lời Phật mà tin”. Nếu tự thấy pháp tâm được thanh tịnh, ấy gọi là tin. Trước nghe pháp, sau dùng thân chứng, khởi nghĩ như vậy: Pháp này chân-thật chắc-chắn chẳng luống dối, thời tâm được thanh-tịnh, ấy gọi là tin. Ở trong tứ-tín: Ví như có người bệnh, trước tin lời Thầy, rồi uống thuốc lành bệnh, nhiên hậu đối với Thầy sinh tâm thanh tịnh, ấy gọi là tin. Tín này có hai thứ: Một từ si sinh, một từ trí sinh. Kẻ từ si sinh là chẳng nghĩ lành dữ, như đối với chỗ bợn ác sư Phú-Lan-Na thấy sinh tịnh-tâm; kẻ từ trí sinh là như trong tứ-tín nói đối với Phật thấy sinh tịnh-tâm. Tín này ba thứ: Thiện, bất thiện, vô-ký.

Hỏi: Bất thiện tín này tức là phiền não. Pháp bất tín trong đại-địa chẳng phải là tín vậy?

Đáp: Chẳng phải pháp bất tín. Tín này là tịnh tướng, bất thiện tín ấy cũng là tịnh tướng. Nếu chẳng phải vậy thời bất-thiện-thọ chẳng nên gọi thọ, mà thật chẳng phải vậy. Nên mới có ba thứ sai khác. Nếu như lòng tin ở căn số tùy-thuận giải thoát; ở 37 phẩm trợ đạo thời quyết định là thiện.

PHẨM CẦN THỨ 90

Tâm phát hành động đây gọi là cần. Thường nương các pháp hoặc nghĩ nhớ hoặc định, trong ấy phát động một lòng thường hành đây gọi là cần. Cần có ba thứ: thiện, bất thiện và vô ký. Nếu tại trong tứ-chính-cần đây gọi là thiện, kỳ dư chẳng gọi là thiện. Nếu hành giả tin: Bất thiện là tội lỗi, thiện pháp là lợi ích, nhiên hậu sinh siêng năng để dứt bất thiện, và nhóm pháp thiện vậy. Cho nên kẻ tín-cần mới nói tinh-tấn-cần. Cần này khi vào trong pháp lành gọi là tinh tấn, vì năng làm gốc cho tất cả việc lợi ích. Nhờ tinh tấn, vì năng làm gốc cho tất cả việc lợi ích. Nhờ tinh tấn này giúp cho các pháp nghĩ nhớ thầy mới năng được đại quả, như lửa gặp được gió đốt cháy càng nhiều.

PHẨM ỨC THỨ 91

Biết cảnh từng trải qua từ trước ấy gọi là nhớ. Như trong kinh nói; “Đã trải qua lâu xa năng nhớ chẳng quên”. Đây gọi là nhớ.

Hỏi: Nhớ này ở trong ba đời. Tại vì sao? Vì trong kinh nói nhớ tất cả đều là nên phải. Lại nhớ này ở tại tứ-ức-xứ. Tứ-ức-xứ này cũng duyên ba đời. Mà tại sao chỉ nói quá-khứ ư.

Đáp: Đây nói “đều là nên phải” chẳng những ba đời. Nếu tâm rung động, lặng chìm thời nhớ theo hai chỗ, ấy gọi khắp đi. Người nói tứ-ức-xứ duyên ba đời ấy. Trong ấy huệ-năng duyên hiện tại, chẳng phải là nhớ. Vậy nên đức Như-Lai trước nói tên nhớ, hiểu thời nói là huệ.

Hỏi: Tại sao một thức trải qua biết, lại một thức khác năng nhớ?

Đáp: Pháp nhớ nó như vậy, với trong pháp tự nói nhau sinh diệt, liền sinh thức khác trở lại tự năng duyên. Lại pháp tri-thức lẽ như vậy: thức khác trải qua, thức khác năng biết, như nhãn-thức biết sắc, ý thức năng tri. Lại người khác đã dùng qua người khác nữa năng biết, như các vị Thánh-nhân cho đến túc mạng của tám thân thừa này đã từng trải qua, nhờ sức nhớ nên biết.

Hỏi: Nếu biết cảnh đã trải qua từ trước gọi là nhớ ấy. Nay pháp các thức đều nên gọi nhớ. Tại vì sao? Vì pháp ấy cũng đi cảnh đã trải qua từ trước?

Đáp: Các thức pháp cũng gọi là nhớ. Như Phật bảo Tát-già-Ni-Diên Tử rằng: “Người nhớ bổn-sự phải đáp đi”. Lại nói: Nếu nhớ việc giống vui từ trước thời phiền não phát sinh. Nên các thức pháp nhớ việc trước,

nên cũng gọi là nhớ. Nhớ này do lấy tướng mà sinh, tùy pháp nào đó rồi lấy tướng thời nhớ sinh. Khác đi thời chẳng sinh. Định huệ trong phẩm định huệ sẽ nói.

PHẨM GIÁC QUÁN THỨ 92

Nếu tâm thường thường sinh khởi tản đi, đây gọi là giác. Lại trong tản tâm, cũng có thô, tế. Thô gọi là giác, vì chẳng sâu nhiếp nên gọi thô-tâm. Như trong kinh nói: “Phật nói Ta đi có hạnh giác-quán”. Vậy nên sơ-thiền chưa sâu nhiếp được, nên gọi là hữu giác-quán. Tản tâm nhỏ yếu thời gọi là quán. Bởi hai pháp này ở khắp ba cõi. Vì tướng thô, tế của tâm này vậy. Lại tâm tán loạn gọi là giác quán, vì tướng này ứng tất cả chỗ. Lại việc chưa hiện biết phải dùng tỉ-trí mới biết: Nghĩ lường nên vậy hay chẳng nên vậy, đây gọi là giác. Vậy nên nghĩ lường việc chưa hiện biết nên có tên chính giác và tà giác. Lìa phân biệt nghĩ lường thì gọi là chính-kiến. Ba món biết này là: Tà-giác là suy nghĩ điên đảo rằng trong vô thường là thường thấy; chính giác chưa được chân-trí nhớ tướng so sánh mà biết, kẻ hành giả này ở trong đạt-phân thiện-căn, đây gọi là Nhãn. Như vậy các điều thuận đạo so sánh biết, gọi là chính giác. Trong ấy, nếu xa lìa nhớ tướng phân-biệt gọi là hiện tại tri. Với trong giác này suy nghĩ so tính: Nhờ nhân-duyên này nên như vậy, nhân-duyên kia nên chẳng như vậy, đây gọi là quán.

Hỏi: Có thuyết cho rằng giác quán ở trong một tâm. Việc ấy thế nào?

Đáp: Không phải. Tại vì sao? Vì các người tự nói dụ như đánh linh, tiếng đầu là giác, các tiếng ngân sau là quán. Lại như dụ sóng nước; thô là giác, tế là quán. Là vì thời gian và phương hướng khác, nên chẳng phải ở một tâm. Lại năm thức không phân-biệt nên không có giác-quán.

PHẨM DƯ TÂM SỐ THỨ 93

Nếu chẳng làm lành, hoặc làm lành bất-chính gọi là buông-lung; không riêng có một pháp gọi là buông lung vậy. Lúc nào tâm làm gọi là buông lung. Trái lại với trên đây gọi là chẳng buông-lung. Nên tâm làm lành gọi là chẳng buông-lung, cũng không có pháp riêng. Lại tâm chạy theo bất-thiện gọi là buông-lung; thuận theo pháp lành gọi là chẳng buông-lung. Kẻ có căn lành thời chẳng có tham, sân và si; lấy nghĩ lường làm đầu, năng không tham đắm gọi là chẳng tham; lấy từ bi làm đầu, chẳng sinh giận dữ gọi là chẳng sân. Lấy chính kiến làm đầu, chẳng làm lộn gọi là chẳng si. Không riêng có một pháp gọi là chẳng tham. Có người nói không tham gọi là chẳng tham. Việc này chẳng phải lẽ. Tại vì sao? Vì không tham gọi là không pháp. Không pháp làm sao làm nhân cho pháp? Không sân không si cũng như thế. Lại cùng với ba bất thiện căn trái nhau nên chỉ nói ba. Kiêu mạn thấy cũng ưng là bất-thiện-căn, vì lược bớt nên chỉ nói là ba bất-thiện-căn. Trong phẩm bất thiện sẽ nói. Vô-ký-căn: có người nói có bốn là: Vô ký, ái kiến, mạn và vô-minh. Lại có người nói có ba là: Ái, vô-minh và huệ. Đây chẳng phải Phật nói. Tùy tâm vô-ký mà nhân duyên nào sinh, thời gọi nhân-duyên ấy là vô-ký-căn. Lại vì nghiệp thân khẩu phần nhiều từ tâm vô ký sinh khởi. Vô ký tâm gọi là vô-ký-căn. Khi tâm hành năng khiến thân tâm yên tĩnh, diệt trừ được thô-trọng, bấy giờ gọi là khoan khoái. Khi tâm hành gọi nhiều tên xấu: Như với trong các thọ tâm hành chẳng rõ cũng gọi là xấu; trong các Thiền lìa khổ vui mặc cho tâm hành gọi là xấu; trong thất giác chẳng chìm chẳng động, tâm hành bình-đẳng gọi là xấu; lìa buồn mừng được tâm bình-đẳng gọi là xấu; trong tứ vô-lượng lìa tâm ghét yêu gọi là xấu. Như vậy tùy nhiều món pháp trái nhau thời có vô-lượng tâm-số sai khác.

Thành Thật luận hết quyển 6.